

Boeica clarkei Hareesh, L.Wu, A. Joe & M.Sabu (GESNERIACEAE) MỘT LOÀI GHI NHẬN MỚI CHO HỆ THỰC VẬT VIỆT NAM

Bùi Hồng Quang¹, Trần Thế Bách¹, Trần Đức Bình¹,
Lê Ngọc Hân¹, Lê Thị Mai Linh¹, Nguyễn Sinh Khang¹, Nguyễn Văn Dư¹

TÓM TẮT

Boeica clarkei Hareesh, L.Wu, A. Joe & M. Sabu., một loài thuộc chi Bê ca (*Boeica*) họ Tai voi (Gesneriaceae), được thu thập mẫu vật tại huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, lần đầu tiên được ghi nhận loài bổ sung cho hệ thực vật Việt Nam nâng tổng số loài thuộc chi *Boeica* lên 6 loài. Bản mô tả hình thái, phân bố, ghi chú và các hình ảnh minh họa của loài mới này được trình bày trong bài báo. Nghiên cứu này còn so sánh đặc điểm hình thái của loài *Boeica clarkei* với các loài *B. porosa* C. B. Clarke và *B. multinervis* K. Y. Panin.

Từ khóa: *Boeica clarkei*, ghi nhận mới, Gesneriaceae, Lai Châu, Việt Nam.

1. BẮT VẤN ĐỀ

Boeica C. B. Clarke là một chi của họ Gesneriaceae và được công bố bởi Clarke (1874), được ghi nhận phân bố rộng từ phía Bắc và Đông Bắc Ấn Độ, Bhutan, Myanmar, Trung Quốc, Thái Lan, Việt Nam và bán đảo Malaysia (Pellegriin, 1926; Wang *et al.*, 1998; Weber *et al.*, 2013; Wen *et al.*, 2016; Bùi Hồng Quang và cộng sự, 2019). Chi này thuộc phân họ Didymocarpoideae, tông Trichosporeae, phân tông Leptoboecinae (Weber *et al.*, 2013). Các loài *Boeica* thường là cây thảo hàng năm, cao từ 10-30 cm, có 14 loài trên thế giới theo các tài liệu (Möller *et al.*, 2016; Wen *et al.*, 2016; Hareesh *et al.*, 2018). Ở Việt Nam, các loài đã được ghi nhận bởi Pellegriin, 1926; Phạm Hoàng Hộ, 2000; Vũ Xuân Phương, 2005, 2017; Wen *et al.*, 2016; Bùi Hồng Quang và cộng sự, 2019. Như vậy, hiện tại có 5 loài thuộc chi *Boeica* ở Việt Nam bao gồm: *B. ferruginea* Drake, *B. porosa* C. B. Clarke, *B. stolonifera* K. Y. Pan, *B. ornithocephalanthia* F. Wen, T. V. Do & Y. G. Wei (Wen *et al.*, 2016) và *Boeica konchurangensis* B. H. Quang, D. V. Hai & Mich. Möller (Bùi Hồng Quang và cộng sự, 2019) được mô tả gần đây. Tất cả các loài này được ghi nhận phân bố ở phía Bắc Việt Nam, ngoại trừ loài *Boeica konchurangensis*, phân bố ở Tây Nguyên (Gia Lai).

Trong quá trình khảo sát thực địa ở huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, phía Tây Bắc Việt Nam, mẫu tiêu bản của một loài thực vật đã được thu thập và xác định là thuộc về chi *Boeica*. Sau đó đã xem xét kỹ lưỡng các tài liệu chuyên khảo như Pan, 1990, Wang *et al.*, 1998, Li, 1982, Vũ Xuân Phương, 2005, 2017, Wen *et al.*, 2016, Hareesh *et al.*, 2018 và kiểm tra các mẫu vật lưu giữ trong các phòng tiêu bản HN (Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật), HNU (Trường Đại học Khoa học Tự nhiên Hà Nội), VNM (Viện Sinh học Nhiệt đới); mẫu vật thu được tại tỉnh Lai Châu được xác định là loài *Boeica clarkei* Hareesh, L. Wu, A. Joe & M. Sabu, ghi nhận phân bố ở Hakong, huyện Upper Siang, tỉnh Arunachal Pradesh, Đông Bắc Ấn Độ. Loài này gần đây được mô tả loài mới cho khoa học năm 2018 và chưa có tài liệu ghi nhận phân bố ở Việt Nam trước đây, loài có đặc điểm hình thái tương tự với các loài *B. porosa* C. B. Clarke và *B. multinervis* K. Y. Panin, tuy nhiên được khác biệt bởi các đặc điểm hình thái như: Lá bắc hình mác so với hình sợi. Cuống hoa dài 5 - 6 mm so với 0,5 mm (*B. porosa*), 0,8 - 2,5 mm (*B. multinervis*). Và ống tràng 5,5 - 6,5 mm so với 2,2 mm (*B. porosa*), 1,0 - 1,5 mm (*B. multinervis*). Do vậy đã ghi nhận loài *Boeica clarkei* bổ sung cho hệ thực vật Việt Nam, cùng với bản mô tả hình thái, phân bố, ghi chú và các hình ảnh minh họa được trình bày trong bài báo, nâng tổng số loài thuộc chi *Boeica* lên 6 loài.

¹ Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
Email: bhquang78@gmail.com

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Mẫu vật các đại diện của chi Bê ca (*Boeica* C. B. Clarke) ở Việt Nam, gồm các mẫu khô được lưu giữ tại các phòng tiêu bản thực vật của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật (HN), Viện Sinh học Nhiệt đới (VNM), Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Hà Nội (HNU), Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên Paris, Pháp (P) và các mẫu tươi thu được trong các đợt điều tra thực địa. Sử dụng phương pháp nghiên cứu so sánh hình thái để phân loại. Đây là phương pháp truyền thống thường được sử dụng trong nghiên cứu phân loại thực vật.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Mô tả loài được ghi nhận mới cho hệ thực vật Việt Nam: *Boeica clarkei* Hareesh, L.Wu, A. Joe & M.Sabu.

Hareesh, S. V, Wu, L., Joe, A. and Sabu, M. Nordic J. Bot. 4. 36: 1-4. 2018.

a. *Type*: India. Arunachal Pradesh: Upper Siang district, Hakong, along the way to Jengging from Yingkiang, 20 May 2016, V.S. Hareesh 149313 (holotype: CALI, isotypes: ARUN, CAL, CALI).

b. *Mô tả*

Cây thảo. Thân dài 8-14 cm, không phân nhánh, có lông thưa, đốt thân dài 0,5-2,5 cm. Lá mọc xen kẽ; cuống lá dài 2,5-5 cm, có lông thưa, màu xanh nhạt; phiến lá hình bầu dục, kích thước 4,5-14, x 2,5-6,5 cm, có mũi nhọn ở đỉnh, hình nêm ở gốc, mép răng cưa, có lông dày đặc, hoặc thưa; gân lá 8-12 đôi gân bên, nổi rõ ở mặt dưới. Cụm hoa hình xim mọc ở nách lá, 8-15 hoa hoặc nhiều hơn; cuống cụm hoa dài 6,0-7,5 cm, màu tím nhạt, có lông thưa màu trắng; lá bắc hình mác, màu xanh nhạt, có lông thưa, dài 0,5-1 cm. Đài hình chuông, 5 thùy hình mác, cỡ 3-20 x 0,5 mm, mép nguyên, bên ngoài màu trắng hay hồng nhạt, có lông thưa, bên trong không lông. Hoa màu tím nhạt với cổ họng màu đỏ sẫm, cuống dài 5-6 mm. Ống tràng nhỏ, màu tím, dài 5,5-6,5 mm, bên ngoài có lông thưa, 5 thùy, có 2 thùy trên ngắn, cỡ 2,7 - 3 x 2,2 mm, hình trứng; 3 thùy dưới lớn hơn, hình trứng thuôn dài, cỡ 3,5-4,5 x 2,5 mm. Nhị 4, rời nhau; chỉ nhị màu trắng, dài cỡ 1,0-1,25 mm, dính ở góc tràng; bao phấn hình gần tròn, màu đỏ, dài 0,5 -1,0 mm, đường kính 0,8-1,1 mm ở góc, nứt ngang; nhị bất thụ không rõ ràng hoặc gần không có. Bầu dài cỡ 1,5-2,0 (4,0) mm, đường kính 1 mm, có lông thưa, màu xanh nhạt; nhụy, cỡ 5 - 6 mm, núm nhụy cụt ở đỉnh, màu

trắng. Quả nang, dài 1,3-1,5 cm, hình trụ hay hình trứng, lông mặt ngoài dày đặc.

c. *Sinh học và sinh thái*: Mùa ra hoa tháng 3-4, có quả tháng 5-6. Cây gặp ở trong rừng thấp trên sườn dốc, núi đá vôi, ở độ cao tới 100-300 m.

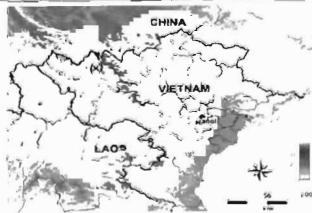
d. *Phân bố*: Việt Nam: Lai Châu (Phong Thổ). Con có ở Ấn Độ.

e. *Mẫu nghiên cứu*: Lai Châu, Phong Thổ, 28/5/2018 Quang 211 (HN), 6/8/2018 Quang 225 (HN).

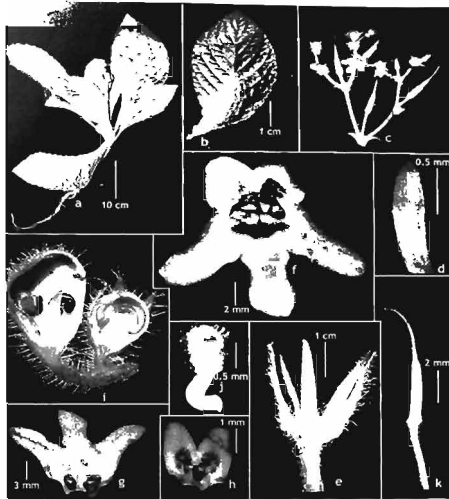
f. *Ghi chú*: Loài *Boeica clarkei* hiện tại mới chỉ ghi nhận duy nhất tại một điểm ở Ấn Độ. Tuy nhiên việc loài này thu được ở Lai Châu, có khu vực giáp với Lào và Trung Quốc, có thể dự đoán với vùng sinh thái núi đá vôi tương tự loài này có thể sẽ phân bố ở Lào và Nam Trung Quốc. Nơi sống của loài được thu ở khu vực núi đá vôi, môi trường sống ưa thích của các loài thuộc họ Tai voi theo quan sát thực tế của nhóm nghiên cứu và Vũ Xuân Phương, 2017. Tại khu vực phát hiện loài, cá thể ít, không phổ biến, chỉ có 1-2 quần thể với khoảng 10-20 cá thể, không được bảo vệ, là rừng phòng hộ không thuộc khu bảo vệ đa dạng sinh học, vì vậy cần thực hiện tiếp tục các cuộc điều tra tìm kiếm, nhằm đánh giá số lượng quần thể để có biện pháp bảo vệ và khuyến nghị bảo tồn loài này.

Bảng 1. So sánh một số đặc điểm hình thái của loài *Boeica clarkei* với loài *B. porosa* và *B. multinervia*.

Đặc điểm hình thái	<i>Boeica clarkei</i>	<i>B. porosa</i>	<i>B. multinervia</i>
Gân lá (đôi)	8-12	10-20	8-11
Lá bắc (hình dạng)	Mác	sợi	sợi
Cuống hoa (mm)	5-6	0,5	0,8-2,5
Ống tràng (mm)	5,5-6,5	2,2	1,0-1,5



Hình 1. Sơ đồ phân bố loài *Boeica clarkei* ở tỉnh Lai Châu (X)



Hình 2. *Boeica clarkei*. a. dạng thân, b. mặt trên lá, c. cụm hoa, d. lá bắc cụm hoa, e. đài (mở), f. hoa, g. tràng (bên dưới), h. tràng (hai thùy trên), i. nụ hoa (cắt dọc), j. chỉ nhị và bao phấn, k. bộ nhụy

4. KẾT LUẬN

Cho đến năm 2020, chi *Boeica* ở Việt Nam được ghi nhận có 6 loài, bao gồm cả loài bổ sung (*Boeica clarkei* Hareesh) trong nghiên cứu này, mẫu vật mang số hiệu Quang 211, 225 thu được tại huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, hiện được lưu giữ tại phòng tiêu bản thực vật của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật (HN). Loài *Boeica clarkei* được ghi nhận mới cho hệ thực vật Việt Nam, có những đặc điểm hình thái: kích thước hoa, đài, tràng, nhị, nhụy khác biệt với các loài đã biết. Loài này gần với loài *B. porosa* C.B. Clarke và *B. multinervia* K. Y. Panin nhưng khác biệt bởi các đặc điểm hình thái như: Lá bắc hình Mác so với hình Sợi. Cuống hoa, dài 5 - 6 mm so với 0,5 mm (*B. porosa*), 0,8 - 2,5 mm (*B. multinervia*). Và ống tràng 5,5 - 6,5 mm so với 2,2 mm (*B. porosa*), 1,0 - 1,5 mm (*B. multinervia*).

LỜI CẢM ƠN

Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài mã số 106.03-2017.300.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Hồng Quang, Do Van Hai, Nguyen Sinh Khang, Lê Thị Mai Linh, Tran Duc Binh, Doan Hoang Son, Tran Thi Phuong Anh and Michael Möller, 2019. *Boeica konchurangensis* sp. nov. (*Gesneriaceae*) from Gia Lai plateau, Vietnam. Nordic J. Bot. 5. 37: 1 - 4.
2. Hareesh, V. S. et al., 2018. *Boeica clarkei* sp. nov. (*Gesneriaceae*) from northeastern India. Nordic J. Bot. 4. 36: 1 - 4.
3. Li, H. W., 1982. *Two new genera and one little known genus of Gesneriaceae from Yunnan*. Acta Bot. Yunnan. 4: 241 - 247.
4. Möller, M. et al., 2016. *You win some you lose some: updated generic delineations and classification of Gesneriaceae - implications for the family in China*. Guihaia 36: 44 - 60.
5. Phạm Hoàng Hộ, 2000. *Gesneriaceae*. - In: Ho, P. H. (ed.), *Cây cỏ Việt Nam (An illustrated flora of Vietnam)*. Vol. 3. Tre Publ. House, pp. 12 - 29.
6. Pellegriin, F., 1926. *Gesneriaceae-Cyrtandrees D'Indochine*. Bull. Soc. Bot. France 73: 412 - 419.

7. Pan, K.-Y. 1990. *Boeica*. In: Wang, W. T. (ed.), *Flora Reipublicae Popularis Sinicae. Vol. 69*. Science Press, Beijing, pp. 253 - 260.

8. Vũ Xuân Phương, 2005. *Gesneriaceae*. In: Ban, N. T (ed), *Danh lục các loài thực vật Việt Nam (Checklist of plant species of Vietnam)*. Vol 3. Agriculture Publ. House, pp. 235 - 246.

9. Vũ Xuân Phương, 2017. Thực vật chi họ Tai voi (*Gesneriaceae. Flora of Vietnam. Vol. 18*). Publ. House Sci. Technol.

10. Wang, W. T. *et al.*, 1998. *Gesneriaceae*. In: Wu, Z. Y. *et al.* (eds), *Flora of China. Vol. 19*. Science Press; Miss. Bot. Gard. Press, pp. 244 - 401.

11. Weber, A. *et al.*, 2013. *A new formal classification of Gesneriaceae*. *Selbyana* 31: 68 - 94.

12. Wen, F. *et al.*, 2016. *Boeica ornithocephalantha (Gesneriaceae), a new species from northern Vietnam*. *Gard. Bull. Singap.* 68: 139 - 144.

***Boeica clarkei* Hareesh, L.Wu, A. Joe & M. Sabu (GESNERIACEAE) A NEW RECORD FOR THE FLORA OF VIETNAM**

Bui Hong Quang, Tran The Bach, Tran Duc Binh,
Le Ngoc Han, Le Thi Mai Linh, Nguyen Sinh Khang, Nguyen Van Du

Summary

Boeica clarkei Hareesh, L.Wu, A. Joe & M. Sabu., a species of genus *Boeica*, in the family Gesneriaceae, is collected in Phong Tho district, Lai Chau province, the first recorded species of *Boeica clarkei*. In addition to the Vietnamese flora, along with a description of the morphology, distribution, notes and illustrations are presented in the paper. The total number of species belonging to *Boeica* genus has increased to six species. This study also provides species descriptions, color photographs illustrating and morphological characteristics of *Boeica clarkei*, compared to *B. porosa* C. B. Clarke and *B. multinervia* K. Y. Panm.

Keywords: *Boeica clarkei*, new record, Gesneriaceae, Lai Chau, Vietnam.

Người phản biện: TS. Đỗ Thị Xuyên

Ngày nhận bài: 3/4/2020

Ngày thông qua phản biện: 4/5/2020

Ngày duyệt đăng: 11/5/2020